TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2024
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Hiếu Xuyên và bà Diệp Thị Thu Nguyệt.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Phúc A, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số E, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang;

Số điện thoại: 0989.473.042.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang;

Số điện thoại: 0359.423.985.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Phạm Thị Phúc A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc M do tự tìm hiểu rồi chung sống với nhau từ năm 2020, có tổ chức đám cưới và có đăng ký hết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến ngày 06/6/2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cự cãi, chị về nhà ngoại sống anh M không đến thăm chị và con. Mặc dù, vợ chồng đã cố gắng nhưng vẫn không thay đổi. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Phúc A yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Ngọc M;

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Phạm Minh C, sinh ngày 20/8/2021 đang sống cùng với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Theo Biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Ngọc M trình bày:

Về quá trình hôn nhân anh thống nhất với trình bày của chị Phạm Thị Phúc A. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Phúc A thì anh có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc M không đồng ý ly hôn chị Phạm Thị Phúc A vì còn thương vợ con;

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Phạm Minh C, sinh ngày 20/8/2021 đang sống cùng với chị Phúc A. Trường hợp phải ly hôn thì anh đồng ý giao con chung cho chị Phúc A nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Phúc A trình bày: Chị Phạm Thị Phúc A vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc M; yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Phạm Minh C và không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc M cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc M trình bày: Anh Nguyễn Ngọc M đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Phúc A; đồng ý giao cháu Nguyễn Phạm Minh C cho chị Nguyễn Thị Phúc A1 nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng cho con; về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Phúc A

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Phúc A và anh Nguyễn Ngọc M.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phạm Minh C, sinh ngày 20/8/2021 cho chị Phạm Thị Phúc A trực tiếp nuôi, anh Nguyễn Ngọc M không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về chi phí tố tụng và án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Phạm Thị Phúc A và anh Nguyễn Ngọc M chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang cấp ngày 09/12/2020). Anh Nguyễn Ngọc M có địa chỉ thường trú tại: Ấp P, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Chị Phạm Thị Phúc A khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Ngọc M; yêu cầu được nuôi con chung là Nguyễn Phạm Minh C, sinh ngày 20/8/2021 nên xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

[2] Xét việc tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Phúc A và anh Nguyễn Ngọc M xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/12/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Chị Phạm Thị Phúc A cho rằng mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc vợ chồng thường xuyên cự cãi, chị về nhà ngoại sống anh M không đến thăm chị và con. Anh M thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị Phúc A và anh Nguyễn Ngọc M xuất phát từ việc vợ chồng không còn tình cảm với nhau, vợ chồng đã ly thân từ năm 2023. Chị Phúc A cương quyết ly hôn và anh M cũng đồng ý ly hôn cho thấy hôn nhân giữa anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng.

Do đó, căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Phúc A và anh Nguyễn Ngọc M.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị Phúc A và anh Nguyễn Ngọc M thống nhất có một con chung là Nguyễn Phạm Minh C, sinh ngày 20/8/2021, hiện tại cháu C đang sống ổn định cùng chị Phúc A, anh M cũng đồng ý giao cháu C cho chị Phúc A nuôi dưỡng. Xét thấy, việc giao cháu C cho chị Phúc A tiếp tục nuôi dưỡng là cần thiết để không làm ảnh hưởng cuộc sống của cháu.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Phúc A giao cháu Nguyễn Phạm Minh C cho chị Phạm Thị Phúc A tiếp tục nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con:

Tòa án đã giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng đối với người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng chị Phạm Thị Phúc A vẫn không yêu cầu và anh Nguyễn Ngọc M cũng không cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung:

Chị Phạm Thị Phúc A và anh Nguyễn Ngọc M thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nợ chung:

Chị Phạm Thị Phúc A và anh Nguyễn Ngọc M thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Như các phân tích nêu trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Phúc A.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Phúc A và anh Nguyễn Ngọc M.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Minh C, sinh ngày 20/8/2021 cho chị Phạm Thị Phúc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc M không cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Ngọc M và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Phạm Thị Phúc A. Chị Phạm Thị Phúc A và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Ngọc M trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản:

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận chị Phạm Thị Phúc A và anh Nguyễn Ngọc M xác định không có nợ chung. Tuy nhiên, sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì chị Phạm Thị Phúc A và anh Nguyễn Ngọc M phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Phúc A phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013632 ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn. Chị Phạm Thị Phúc A đã nộp đủ. Anh Nguyễn Ngọc M không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Uỷ ban nhân dân xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

Lâm Trí Nguyên